



Hải Dương, ngày 21 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LILAMA 69-3**

- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty CP LILAMA 69-3.*

- *Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty CP LILAMA 69-3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.*

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông các nội dung chủ yếu sau:

1. Báo cáo một số hoạt động chính và Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018.
2. Kết quả giám sát, đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.
3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động tài chính năm 2018.
 - 3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập
 - 3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính
4. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2018.
 - 4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018
 - 4.2. Đánh giá
5. Kết luận
6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.
7. Kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.

Cu thể như sau:**I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

- Năm 2018, Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp và tham gia các cuộc họp liên quan của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và ĐT, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng Nghị quyết và Điều lệ, năm 2018 không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGĐ Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

- Tiền lương, Thù lao của ban Kiểm soát trong năm 2018 là:

STT	CHỨC DANH	SỐ NGƯỜI	SỐ THÁNG	KẾ HOẠCH 2018	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ TH/KH
1	Trưởng ban Kiểm soát (hoạt động chuyên trách)	01	12	144 000 000	137 314 864	95 %
2	Thành viên ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách)	02	12	36 000 000	36 000 000	100%

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC:

a- Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, kịp thời cho việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh. Với những cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia đầy đủ của đại diện Ban Kiểm soát. HĐQT tập trung thảo luận và ban hành các Nghị quyết phê duyệt, chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động SXKD. Các Nghị quyết phù hợp với chức năng, quyền hạn tại Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết đã được liệt kê tại Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2018 và đã gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát.

- Phối hợp với Tổng công ty thực hiện việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Lilama 69-3 từ 66,42% xuống 36% theo đúng lộ trình. Ngày 26 tháng 02 năm 2019 Tổng công ty đã thực hiện bán đấu giá thành công số cổ phần của Tổng công ty tại công ty là 2.518.454 cổ phần, số cổ phần còn lại của Tổng công ty tại Công ty là 2.980.570 cổ phần, tương ứng 36% vốn điều lệ.

b- Đối với hoạt động của Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, quyền hạn, và các quy định hiện hành của Điều lệ Công ty, cụ thể:

+Tổng GĐ đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, và đầu tư như: Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động, phát huy hiệu quả công tác đầu tư; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định; Tích cực thu hồi vốn, tiết giảm chi phí, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, xiết chặt công tác an toàn lao động; giữ vững kỷ cương, kỷ luật lao động, quy tụ những nhân tố tích cực; Thu xếp đủ vốn kịp thời phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đầu tư; Đầu mạnh mở rộng thị trường trong và ngoài nước có hiệu quả.

Cụ thể một số công việc:

1. Công tác tiền lương :

- Công ty đã xây dựng Quỹ lương Kế hoạch theo phương pháp đơn giá tiền lương/ giá trị khối lượng sản xuất thực hiện trên cơ sở:
 - + Hợp đồng đã ký với chủ đầu tư và dự kiến ký trong năm 2018;
 - + Chi phí tiền lương/đơn vị sản phẩm (theo định mức khoán cho từng loại sản phẩm như: Sửa chữa, Lắp đặt, Gia công chế tạo...).
 - + Chi phí sản xuất chung, trong đó chi phí lương của bộ phận quản lý đơn vị sản xuất.
 - + Tỷ lệ tiền lương gián tiếp/ Quỹ lương trực tiếp
- Việc quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện trên cơ sở:
 - + Khối lượng thực tế thực hiện nhân với đơn giá tiền lương từng loại sản phẩm (đã được duyệt trong Quỹ lương kế hoạch và các tỷ lệ tiền lương / chi phí chung/ Quỹ lương trực tiếp sản xuất).
 - + Quỹ lương thực hiện năm 2018 không vượt Quỹ lương Kế hoạch.

2. Công tác giao khoán:

- Công ty đã xây dựng Quy chế giao khoán và thực hiện tương đối đầy đủ quy định của Quy chế. Việc khoán gọn nhân công áp dụng tới đơn vị, tổ đội đã góp phần tích cực trong việc tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí. Việc kiểm soát thường xuyên chi phí đã góp phần tiết giảm chi phí, công nhân có ý thức hơn trong việc lưu trữ, bảo quản vật tư.

- Một số hạn chế trong công tác khoán:
 - + Việc lập Dự toán khoán đã được đẩy nhanh hơn các năm trước, tuy nhiên một số công trình, dự án việc lập Dự toán khoán còn chậm.
 - + Công tác quyết toán khoán về cơ bản đáp ứng theo quy định, tuy nhiên còn một số công trình còn chậm.

3. Công tác kiểm kê khối lượng dở dang và việc lập bảng tính giá thành:

- Kiểm tra, rà soát, đối chiếu kết quả kiểm kê khối lượng dở dang:Căn cứ vào tiến độ thi công đã xây dựng và tình hình thực tế thi công công trình. Hàng tháng, Phòng KTKT cùng với đơn vị thi công tiến hành kiểm kê thực tế, đánh giá mức độ hoàn thành của từng công trình, hạng mục công trình. Dựa vào khối lượng đã kiểm kê và đơn giá hợp đồng làm căn cứ tính giá trị khối lượng dở dang của các công trình

- Kiểm tra, rà soát việc lập bảng tính giá thành.

Việc tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ được hạch toán theo từng công trình gồm chi phí trực tiếp và chi phí phân bổ. Dựa vào giá trị khối lượng dở dang cuối kỳ do phòng Kinh tế kỹ thuật cung cấp, dự toán thi công và chi phí thực tế phát sinh công trình làm cơ sở tính giá vốn hàng bán và lợi nhuận gộp công trình.

Việc xác định giá vốn hàng bán và lợi nhuận gộp cơ bản công ty đã bám sát và đảm bảo lợi nhuận gộp so dự toán thi công công trình.

4. Công tác quản lý công nợ:

Công ty luôn quản lý, theo dõi sát sao cũng như đôn đốc thu hồi công nợ phải thu phải trả.. Tích cực trong công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ để đẩy nhanh công tác thu hồi vốn., gửi biên bản đối chiếu công nợ, công văn đề nghị quyết toán, thanh lý hợp đồng, trao đổi trực tiếp...để thu hồi công nợ. Số vốn thu hồi năm 2018 đạt 661,5 tỷ đồng (bao gồm cả số tiền ứng trước của khách hàng)

Hàng năm đều xác định tuổi nợ, đối chiếu công nợ (năm 2018 đối chiếu được 211 tỷ/245 tỷ nợ phải thu của khách hàng - có Bảng chi tiết kèm theo). Đối với khoản công nợ phải thu khó đòi: Công ty đã tích cực làm việc với các bên liên quan để thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi (điển hình Xi măng Thanh Liêm: 42,2 tỷ), tuy nhiên việc thu hồi khoản nợ của XM Thanh Liêm rất khó khăn, đến hết 31/12/2018 Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 14,28 tỷ đồng, trong đó đã trích lập cho XM Thanh Liêm là 13 tỷ/42,2 tỷ (riêng năm 2018 là 5 tỷ đồng)

5. Công tác quản lý hàng tồn kho:

Công ty đã thực hiện mở sổ theo dõi chi tiết vật tư, công cụ dụng cụ tồn kho; hạch toán nhập xuất và kiểm kê chi tiết theo từng loại vật tư, công cụ dụng cụ, thành phẩm theo quy định. Giá trị vật tư, công cụ dụng cụ tồn kho tại thời điểm 31/12/2018 là 18.022 triệu đồng (trong đó: vật tư tồn kho: 15.676 triệu đồng; công cụ dụng cụ: 1.145 triệu đồng; thành phẩm: 1.201 triệu đồng).

- Qua kiểm tra hồ sơ kiểm kê và bảng tổng hợp nhập xuất tồn vật tư, công cụ dụng cụ năm 2018, có một số vấn đề cần lưu ý như sau: một số mã vật tư, công cụ dụng cụ không có sự biến động, luân chuyển trong kỳ. Đề nghị công ty có biện pháp luân chuyển, sử dụng vật tư sao cho hiệu quả.

6. Công tác đầu tư mua sắm máy móc thiết bị thi công năm 2018:

Công tác đầu tư được thực hiện tiết kiệm phù hợp với tình hình SXKD, đáp ứng kịp thời cho công tác chế tạo thiết bị, thi công tại các nhà máy, công trình, phát huy được hiệu quả sau đầu tư. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Kết thúc dự án đầu tư xây dựng cơ bản bám sát kíp thời quyết toán, bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát huy hiệu quả của dự án.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NĂM 2018:

3.1. Những nhận xét và kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập:

Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính .

3.2. Nhận xét các số liệu Báo cáo tài chính:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 281/BCKT/TC/NV12 ngày 07 tháng 3 năm 2019
được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Ban Kiểm
soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số liệu tại 31/12/2018	Số liệu tại 01/01/2018
A	Bảng Cân đối kế toán		
I	Tài sản ngắn hạn	701 661	623 886
	Trong đó: Các khoản phải thu	259 484	215 430
	Hàng tồn kho	417 018	376 810
	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	0	0
II	Tài sản dài hạn	191 715	198 846
	Trong đó: Các khoản phải thu dài hạn	1 124	1 267
	Tài sản cố định	172 563	184 913
	Tổng tài sản	893 376	822 732
III	Nợ phải trả	786 425	716 037
1	Nợ ngắn hạn	699 712	617 892
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	416 829	318 713
	Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	4 347	7 707
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	57 043	186 389
2	Nợ dài hạn	86 713	98 144
	Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18 483	36 157
	Người mua trả tiền trước dài hạn	62 535	42 705
IV	Vốn chủ sở hữu	106 950	106 694
	Trong đó: Vốn Điều lệ	82 793	77 696
	Tổng nguồn vốn	893 376	822 732
B	Kết quả hoạt động SXKD	Năm 2018	Năm 2017

1	Tổng doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	790 084	701 954
	Doanh thu thuần	789 485	700 960
	Doanh thu hoạt động tài chính	594	292
	Thu nhập khác	5	702
2	Tổng chi phí, trong đó:	789 838	700 138
	Giá vốn hàng bán	733 492	650 942
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 709	24 521
	Chi phí tài chính	30 008	24 340
	Chi phí khác	630	335
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	246	1 816
4	Lợi nhuận sau thuế	200	1 451
C	Hệ số chỉ tiêu đánh giá	Năm 2018	Năm 2017
1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,025%	0,2%
2	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,187%	1,36%
3	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,003 lần	1,01 lần
4	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả)	1,14 lần	1,149 lần
5	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,88 lần	0,87 lần
6	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,35 lần	6,71 lần
7	Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	4,07 lần	3,32 lần

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2018:

4.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch năm	Thực hiện	So sánh TH/ KH (%)
1	Giá trị SXKD	Tr.đồng	730 000	834.730	114,3

2	Doanh thu	Tr.đồng	550 000	790.080	143,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1 850	246	13,3
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	17 360	23 705	136,5
5	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	0,3	0,031%	10,3
6	Lao động bình quân	Người	1 650	1.465	88,8
7	Thu nhập bình quân Người/tháng)	Tr.đồng	9	9	100
8	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	15 000	7.194	48

4.2. Đánh giá:

- Doanh thu đạt 143,7% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế < kế hoạch năm và < năm 2017, do các nguyên nhân:

+ Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu < năm 2017,

+ Chi phí tài chính cao: Do dư nợ vay Ngân hàng tăng, Lãi suất ngân hàng cho vay cao hơn năm 2017, Số dư nợ phải thu cao, còn một số khoản nợ không có khả năng thu hồi, nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán.

+ Giá trị trích lập dự phòng phải thu khó đòi Công trình NMXM Thanh Liêm là 5 tỷ đồng (năm 2017 trích 3,798 tỷ đồng).

+ Chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ cao.

- Công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nộp ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán thống kê, lập các báo cáo tài chính quý, 6 tháng theo đúng quy định hiện hành. Công ty cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và nộp ngân sách nhà nước như các loại thuế, lệ phí, bảo hiểm bắt buộc..., đặc biệt là việc nộp thuế và bảo hiểm xã hội bắt buộc luôn được thực hiện kịp thời, không để quá hạn. Các khoản công nợ phải trả đều nằm trong thời hạn thanh toán. Công tác thu hồi vốn có nhiều chuyển biến tích cực, đã thanh toán đầy đủ và kịp thời các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, bảo hiểm...

- Các vấn đề còn tồn tại:

+ Khoản nợ phải thu Công trình NMXM Thanh Liêm: 42,2 tỷ đồng (Khoản nợ này Toà án Tỉnh Hà Nam đã đưa ra xét xử buộc CTCP xi măng Thanh Liêm thanh toán cho Lilama 69.3 số tiền 56 tỷ đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, khi thực hiện thi hành án gấp rất nhiều khó khăn với lý do tài sản của nhà máy đã bị Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam thu giữ, nếu khoản nợ này không thu hồi được sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty). Khoản nợ đã quá hạn trên 3 năm và chưa có khả năng thu hồi, đến hết năm 2018 công ty đã trích lập dự phòng lũy kế được 13/14,28 tỷ đồng (Tổng giá trị đã trích toàn công ty).

V- KẾT LUẬN:

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 có nhiều chuyển biến tích cực, Các chế độ chính sách bảo hiểm, thuế,... được thực hiện đầy đủ, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Công tác điều hành thi công được triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng và tương đối an toàn. Công tác sửa chữa tại các nhà máy công nghiệp được duy trì ổn định. Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm, an toàn lao động được quan tâm, năng suất lao động được nâng lên. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất và các mặt công tác khác của công ty đúng với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể: Tích cực mở rộng công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, quảng bá thương hiệu, phát triển sản phẩm mang tính chiến lược, tăng sức cạnh tranh, ký kết được nhiều hợp đồng trong nước và hợp đồng chế tạo thiết bị xuất khẩu đảm bảo được việc làm cho người lao động hết năm 2018 và các năm tiếp theo. Tổ chức thi công các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của đối tác; Tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động; Mua sắm máy móc thiết bị cần thiết phục vụ thi công, nâng cao năng suất lao động; Hạch toán kế toán, quản lý kinh tế, kỹ thuật, tài chính, nhân lực và các hoạt động quản lý khác của Công ty theo đúng quy định. Hầu hết các chỉ tiêu SXKD đều đạt kế hoạch đề ra, một số chỉ tiêu chưa đạt là do các nguyên nhân khách quan đã nói ở trên. Đặc biệt đã cố gắng thực hiện các biện pháp khắc phục các tồn tại: như trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi với số tiền cao hơn so với các năm trước... nhằm bảo toàn vốn của doanh nghiệp. Về công tác đầu tư thì luôn thực hiện tiết kiệm, có hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Đối với công tác thu hồi vốn:
 - + Đề nghị Ban lãnh đạo công ty đẩy mạnh hơn công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, xác định doanh thu, chuyển sang nợ phải thu để thu hồi.
 - + Nợ phải thu của khách hàng cao (245 tỷ, năm 2017 là 150 tỷ): đề nghị Ban lãnh đạo công ty rà soát lại tình hình công nợ, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ, đề ra các giải pháp và lộ trình để thu hồi các khoản nợ đọng, đặc biệt đối với nợ phải thu tại công trình xi măng Thanh Liêm.
 - Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn: đề nghị Công ty tăng cường công tác đối chiếu công nợ, phân tích tuổi nợ và cân đối tài chính để trích lập dự phòng theo quy định.
 - Đối với việc thực hiện Đề án tái cấu trúc: Đề nghị Ban lãnh đạo công ty tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ cần thiết còn thiếu.
 - Đối với công tác điều hành sản xuất, thi công, quản lý doanh nghiệp: Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm như: Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, than Núi Béo, xi măng Tân Thắng, các dự án xuất khẩu..., duy trì tốt công tác SXKD hiện có, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2019, đặc biệt cần đề ra biện pháp giữ vững và phát triển thị trường sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy xi măng; Tăng cường công tác quản trị nhằm nâng cao

năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, rà soát hiệu quả việc sử dụng đất để có giải pháp phù hợp, khai thác sử dụng, phát huy tối đa năng lực nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị hiện có nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị công nghệ có năng suất, chất lượng phù hợp với xu thế phát triển chung. Xác định chính xác giá trị tồn kho cuối các kỳ, đặc biệt là khối lượng hoàn thành dở dang phải có đủ căn cứ pháp lý hoặc cơ sở tin cậy. Hoàn thiện, điều chỉnh kịp thời Quy chế trả lương, Quy chế khoán phù hợp với tình hình thực tế của công ty và thị trường tại các thời điểm nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, gắn bó xây dựng công ty phát triển bền vững.

- Tăng cường năng lực Tư vấn thiết kế và Quản lý các dự án trọng điểm có quy mô lớn; thực hiện Tổng thầu EPC các dự án, công trình; tăng cường khả năng chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy xi măng, nhiệt điện, lọc dầu, các công trình công nghiệp, dân dụng, vv...

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động; đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty. Không ngừng cải tiến quy chế tiền lương nhằm khuyến khích lao động làm việc có trình độ, chuyên môn, năng suất cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, Ban kiểm soát lập kế hoạch một số công tác trọng tâm năm 2019 như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát
- Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán, và thu hồi vốn các công trình tồn đọng.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, và báo cáo năm theo quy định.
- Thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về các vấn đề điều hành SXKD của Ban lãnh đạo Công ty (nếu có).
- Bổ sung, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp với Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Cao Thị Dự